TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 36/2018/QĐST - DS **V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".***	***Rạch Giá, ngày 25 tháng 5 năm 2018.***

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng D sự 2015

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án D sự thụ lý số: 103/2018/TLST - DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY;

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

I/- ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

***** ***Nguyên đơn***: Bà **Ngô Ánh H** – Sinh năm 1971.

- Địa chỉ: Số 1A đường Lý Chính Thắng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

******<u>***Đồng Bị đơn***</u>:

1/ - Ông **Đinh Văn D** – Sinh năm: 1962.

2/ - Bà **Lương Thị C** – Sinh năm 1961.

- Địa chỉ: Số 201 Trần Khánh Dư, khu phố 6, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

<u>II/- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau</u>:

- Bà Ngô Ánh H và vợ cH bà Lương Thị C, ông Đinh Văn D thống nhất hiện nay ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C còn nợ của bà Ngô Ánh H số tiền gốc 1***.700.000.000 đồng*** (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). (Hai bên không tính lãi suất).

- Bà Ngô Ánh H đồng ý cho vợ cH ông Đinh Văn D và bà Lương Thị trả dứt số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), cụ thể theo phương án trả nợ như sau:

+ *Ngày 18/7/2018* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***500.000.000 đồng*** (năm trăm triệu đồng)

+ *Ngày 18/9/2018* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***500.000.000 đồng*** (năm trăm triệu đồng)

+ *Ngày 18/10/2018* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng).

+ *Ngày 18/11/2018* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/12/2018* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/01/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/02/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/03/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/04/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/05/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/06/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/07/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/08/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/09/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/10/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/11/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/12/2019* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** ông (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/01/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/02/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/03/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ Ngày 18/04/2020 ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/05/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng).

+ *Ngày 18/06/2020* Ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/07/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/08/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***30.000.000 đồng*** (Ba mươi triệu đồng)

+ *Ngày 18/09/2020* ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C trả cho bà Ngô Ánh H ***10.000.000 đồng*** (Mười triệu đồng).

- Vợ cH ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C cam kết nếu vi phạm bất kì nghĩa vụ trả nợ nào thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự Rạch Giá thi hành số tiền còn lại tương ứng.

Các bên đương sự thống nhất việc giao nhận tiền giữa hai bên được thực hiện tại Chi cục Thị hành án Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang hoặc các bên tự giao nhận cho nhau.

Kể từ ngày án có hiệu và đến hạn thi hành án mà bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà C ông D chậm thi hành án hoặc chưa thi hành án thì hàng tháng bà C, ông D còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**** Về án phí***:

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đinh Văn D và bà Lương Thị C chịu toàn bộ án phí D sự sơ thẩm là = ***31.500.000 đồng*** (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho bà Ngô Ánh H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ***31.500.000 đồng*** (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004523 ngày 02/4/2018 tại Chi cục Thi hành án D sự Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

IV/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án D sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh
- VKSND TPRG
- THADS TP.RG
- Lưu – ĐS

TOÀ ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
Thẩm phán

Nguyễn Thành Quang